

Bản án số: 33/2020/DS-ST

Ngày 28-9-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-DS ngày 06/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2020/QĐST-DS ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K, trụ sở: Số 191, phố B, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do bà Phạm Thị C, bà Hoàng Thị Kim A – Điều là cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 22, tòa nhà C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị N1, sinh năm 1945 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1954 (vắng mặt);

3. Bà Đỗ Thị N3, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Đều cư trú: Tổ dân phố O, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K. Do bà Hoàng Thị Kim A, đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Ngày 27/10/2014, Ngân hàng TMCP K với bà Nguyễn Thị Bích N (và chồng là ông Nguyễn Tiến H - chết ngày 28/10/2015) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD, số tiền vay: 500.000.000đ, mục đích vay: hộ kinh doanh vay

món, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất vay trong hạn được xác định bằng lãi suất theo từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ lập tại mỗi lần rút vốn vay.

Khế ước nhận nợ chi tiết như sau:

Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014 có nội dung: số tiền nhận nợ: 500.000.000đ; mục đích vay vốn: hộ kinh doanh vay món; thời hạn vay: 84 tháng; ngày nhận nợ: 30/10/2014; phương thức giải ngân: tiền mặt; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 30/10/2021; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 lần/tháng vào ngày 30 hàng tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần, trong vòng 84 kỳ (01 tháng/1 kỳ) vào các ngày 30 hàng tháng với số tiền mỗi kỳ là 5.952.000đ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/11/2014, kỳ cuối cùng trả vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng với số tiền là 5.984.000đ. Lãi suất vay: lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất vay áp dụng trong thời gian 01 tháng kể từ ngày nhận nợ là: 9,99%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở hộ kinh doanh vay món dài hạn (+) biên độ 3,86%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng TMCP K quy định theo từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng.

- Ngày 26/01/2015, Ngân hàng TMCP K với bà Nguyễn Thị Bích N (và chồng là ông Nguyễn Tiến H - chết ngày 28/10/2015) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD, số tiền vay 190.000.000đ, mục đích vay: hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất vay trong hạn được xác định bằng lãi suất theo từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận cụ thể tại khế ước nhận nợ lập tại mỗi lần rút vốn vay.

Khế ước nhận nợ chi tiết như sau:

Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015 có nội dung: Số tiền nhận nợ: 190.000.000đ; mục đích vay vốn; hộ kinh doanh vay món; thời hạn vay 84 tháng; ngày nhận nợ 28/01/2015; phương thức giải ngân: tiền mặt; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 28/01/2022; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 28 hàng tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần, trong vòng 84 kỳ (01 tháng/1 kỳ) vào các ngày 28 hàng tháng với số tiền mỗi kỳ là 2.262.000đ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 28/02/2015, kỳ cuối cùng trả vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng với số tiền là 2.254.000đ. Lãi suất vay: lãi suất thả nổi như sau: lãi suất vay áp dụng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là: 7,99%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi Suất Cơ Sở Hộ kinh doanh vay món dài hạn (+) biên độ 3,49%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng TMCP K quy định theo từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng.

- Ngày 03/3/2016, Ngân hàng TMCP K cùng bà Nguyễn Thị Bích N đã ký kết Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1, giá trị hạn mức thấu chi: 100.000.000đ, mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng, thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Lãi suất vay trong hạn thả nổi như sau: lãi suất vay áp dụng trong thời gian 1 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng là: 12,99%/năm; lãi suất áp dụng đối với các khoản vay cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất Cơ sở vay ứng trước tài khoản cá nhân có tài sản bảo đảm (F1) ngắn hạn cộng (+) biên độ 6,66%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng TMCP K quy định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất.

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Bích N còn sử dụng một thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000đ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015.

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng nêu trên gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 01; tờ bản đồ số 27; địa chỉ: thôn O, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 590,8m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 423842, số vào sổ cấp GCN: CH 00756 do UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/01/2014 cho ông Nguyễn Văn N2 và bà Đỗ Thị N3. Theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T.

Quá trình trả nợ và các vi phạm của bà Nguyễn Thị Bích N:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Bích N đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ. Cụ thể, bà Nguyễn Thị Bích N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP K. Tính đến hết ngày 09/01/2020, bà Nguyễn Thị Bích N đã trả được cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là:

+ Khoản vay của Hợp đồng tín dụng số BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014: Trả 247.471.986đ (bao gồm 136.896.000đ nợ gốc và 110.575.986đ nợ lãi).

+ Khoản vay của Hợp đồng tín dụng số BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015: Trả 81.400.836đ (bao gồm 45.240.000đ nợ gốc và 36.160.836đ nợ lãi).

+ Khoản vay của Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016: Trả 42.771.552đ tiền lãi.

+ Khoản thẻ tín dụng: Trả 28.775.000đ.

Dư nợ tạm tính của bà Nguyễn Thị Bích N đến hết ngày 09/01/2020 như sau:

+ Dư nợ của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014, Hợp đồng tín dụng số BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015, của Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016:

Nợ gốc: 607.864.000 VNĐ

Nợ lãi: 322.878.254 VNĐ

Tổng nợ: 930.742.254 VNĐ

+ Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng: 86.309.531 VNĐ

Tổng dư nợ các khoản vay tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 là: 1.017.051.785đ.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 là 1.017.051.785đ và các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014; Hợp đồng tín dụng số BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015 kể từ ngày 10/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Nếu bà Nguyễn Thị Bích N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm Theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Bích N đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Bích N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị có chồng là Nguyễn Tiến H, sinh năm 1974, chết ngày 28/10/2015. Vợ chồng chị có vay tiền của Ngân hàng TMCP K, hiện còn nợ tiền của Ngân hàng TMCP K, như Ngân hàng TMCP K trình bày là đúng. Khi vay có thế chấp tài sản bảo đảm là nhà đất của ông Nguyễn Văn N2, bà Đỗ Thị N3. Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu chị phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP K cả gốc và lãi suất theo như Ngân hàng yêu cầu, chị đồng ý nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị xin trả dần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đinh Thị N1 trình bày: Bà có chồng là Nguyễn Trung N, sinh năm 1942, (chết năm 2011); vợ chồng bà sinh được bốn người con là Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1971; Nguyễn Tiến H, sinh năm 1974 (chết năm 2015); Nguyễn Thị T sinh năm 1976; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977. Việc vợ chồng anh Nguyễn Tiến H, chị Nguyễn Thị Bích N vay mượn tiền Ngân hàng TMCP K như thế nào bà không biết. Bà chưa được thừa hưởng, tài sản, di sản nào của anh H. Nay nếu vợ chồng anh H, chị N có vay nợ Ngân hàng, thì vợ chồng anh H, chị N phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng, bà không liên quan.

Ông Nguyễn Văn N2, bà Đỗ Thị N3 trình bày: Khoảng năm 2004 gia đình ông bà có đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của gia đình ông bà để vợ chồng anh H, chị N vay tiền Ngân hàng TMCP K. Nay Ngân hàng TMCP K kiện đòi tiền đối với chị N, ông bà yêu cầu chị N phải thanh toán trả hết tiền cho Ngân hàng, lấy sổ bìa đỏ về trả cho gia đình ông bà.

* Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng thương mại cổ phần K. Do bà Hoàng Thị Kim A, đại diện theo ủy quyền có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, nay Ngân hàng thương mại cổ phần K chỉ yêu cầu chị N trả tiền nợ gốc và lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 là 623.309.086đ tiền gốc và 313.514.557đ tiền lãi suất, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 936.823.643đ; không yêu cầu trả tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, tiền lãi phạt và phí phát sinh. Chị Nguyễn Thị Bích N, bà Đinh Thị N1, ông Nguyễn Văn N2, bà Đỗ Thị N3 đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP K trong suốt quá giải

quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay Chị Nguyễn Thị Bích N, bà Đinh Thị N1, ông Nguyễn Văn N2, bà Đỗ Thị N3 đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2. Hướng đề xuất: Đề nghị HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357; 463; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 cụ thể là 623.309.086đ tiền gốc và 313.514.557đ tiền lãi suất, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 936.823.643đ (chín trăm ba sáu triệu tám trăm hai ba nghìn sáu trăm bốn ba đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 10/01/2020, theo Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014 và Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014; Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015 và Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016; Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015, đến khi thanh toán hết nợ của các hợp đồng và thẻ tín dụng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp chị Nguyễn Thị Bích N không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng và thẻ tín dụng trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tiền án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K, trụ sở: Số 191, phố B, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do bà Phạm Thị C, bà Hoàng Thị Kim A – Điều là cán bộ xử lý nợ Ngân hàng

thương mại cổ phần K đại diện theo ủy quyền; Địa chỉ: Tầng 22, tòa nhà C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; khởi kiện đòi tiền đối với chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngân hàng TMCP K yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích N trả tiền nợ gốc và lãi suất còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014 và Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014; Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015 và Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016; Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015; mục đích vay hộ kinh doanh vay món, tiêu dùng; nếu không trả được đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi nợ. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung:

- Tại Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014 và Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014; chị Nguyễn Thị Bích N và chồng là anh Nguyễn Tiến H có vay của Ngân hàng TMCP K 500.000.000đ, mục đích vay: hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất theo thỏa thuận; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 lần/tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần, trong vòng 84 kỳ (01 tháng/1 kỳ).

- Tại Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015 và Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015; chị Nguyễn Thị Bích N và chồng là anh Nguyễn Tiến H có vay của Ngân hàng TMCP K 190.000.000đ, mục đích vay: hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất theo thỏa thuận; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần, trong vòng 84 kỳ (01 tháng/1 kỳ).

- Tại Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016; cấp cho chị Nguyễn Thị Bích N, giá trị hạn mức thấu chi là 100.000.000đ, mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng, thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi 12 tháng; lãi suất theo thỏa thuận.

Tính đến hết ngày 09/01/2020 chị Nguyễn Thị Bích N còn nợ Ngân hàng TMCP K đối với ba hợp đồng trên là 607.864.000đ tiền gốc và 282.155.459đ tiền lãi suất trong hạn và quá hạn; Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 890.019.459đ.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Bích N còn sử dụng một thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000đ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015. Tính đến hết ngày 09/01/2020 chị Nguyễn Thị Bích N còn nợ Ngân hàng TMCP K khoản vay thẻ tín dụng 15.445.086đ tiền gốc và 31.359.098đ tiền lãi.

Tổng dư nợ các khoản vay tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 là: 936.823.643đ.

Nay Ngân hàng TMCP K đề nghị Tòa án xét xử buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải thanh toán trả toàn bộ tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn cho Ngân hàng

theo đúng nội dung các hợp đồng vay vốn và thẻ tín dụng tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 là 936.823.643đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 10/01/2020 đến khi chị Ngọc trả hết nợ.

Về tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP K đề nghị, nếu chị Nguyễn Thị Bích N không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi nợ.

Anh Nguyễn Tiến H chết ngày 28/10/2015; hàng thừa kế thứ nhất của anh H là bà Đinh Thị N1, chị Nguyễn thị Bích N và con còn nhỏ. Bà Đinh Thị N1 xác định bà không được hưởng tài sản, di sản nào của anh H nên bà không có trách nhiệm trả Ngân hàng; chị Nguyễn Thị Bích N, đồng ý trả các khoản nợ trên theo yêu cầu của Ngân hàng; vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị xin trả dần.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của chị Nguyễn Thị Bích N gây nên. Do vậy nay cần buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 cụ thể là 623.309.086đ tiền gốc và 313.514.557đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 936.823.643đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 10/01/2020, theo Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014 và Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014; Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015 và Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016; Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015, đến khi thanh toán hết nợ của các hợp đồng và thẻ tín dụng. Xét là phù hợp.

Tài sản thế chấp: Việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc vay vốn đã được các bên thực hiện theo đúng trình tự thủ tục đăng ký thế chấp; do vậy trường hợp chị Nguyễn Thị Bích N không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng và thẻ tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP K đã nộp 7.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã

chi phí hết, nay Ngân hàng TMCP K xin chịu cả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên lẽ ra chị N phải chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng chị N gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị N. Ngân hàng TMCP K không phải chịu tiền án phí; hoàn trả Ngân hàng TMCP K toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357; 463; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 09/01/2020 cụ thể là 623.309.086đ tiền gốc và 313.514.557đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 936.823.643đ (chín trăm ba sáu triệu tám trăm hai ba nghìn sáu trăm bốn ba đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 10/01/2020, theo Hợp đồng tín dụng số: BGN2014119/HĐTD ngày 27/10/2014 và Khế ước nhận nợ số BGN201411901 ngày 30/10/2014; Hợp đồng tín dụng số: BGN201567/HĐTD ngày 26/01/2015 và Khế ước nhận nợ số BGN20156701 ngày 28/01/2015; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số: BGN20160190/HĐHMTCF1 ngày 03/3/2016; Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 19/5/2015, đến khi thanh toán hết nợ của các hợp đồng và thẻ tín dụng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Bích N không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng và thẻ tín dụng trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1947/2014 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2014, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạng Giang ngày 29/10/2014; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 01) số công chứng 335/2015, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/01/2015; Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp (lần 02) số công chứng 445/2016, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ&T để thu hồi nợ.

2/ Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Bích N. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần K 21.255.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số AA/2019/0002270 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Thân Trọng Khôi